

MỘT SỐ LÝ THUYẾT ĐƯƠNG ĐẠI VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở PHƯƠNG TÂY

★ TS NGUYỄN VĂN QUYẾT

★ TS DƯƠNG THỊ HÀ

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và kinh tế tri thức, giai cấp công nhân tiếp tục là đối tượng được nhiều học giả ở phương Tây quan tâm nghiên cứu. Bài viết phân tích một số lý thuyết nghiên cứu về giai cấp công nhân ở các nước phương Tây, từ đó rút ra những đánh giá, nhận định khách quan về tình hình giai cấp công nhân đương đại.

● **Từ khóa:** giai cấp công nhân; phương Tây; khoa học công nghệ.

1. Mở đầu

Trong vài thập niên gần đây, sự phát triển của phương thức sản xuất công nghiệp dẫn đến sự thay đổi sâu sắc về nhiều mặt trong giai cấp công nhân. Điều này thúc đẩy sự ra đời của các lý thuyết nghiên cứu về sự phân tầng, bóc lột giá trị thặng dư, đấu tranh của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện đại. Những lý thuyết này không chỉ phản ánh sự đa dạng trong phân tích về thực trạng đời sống, địa vị xã hội mà còn cung cấp các công cụ hữu ích cho việc cải thiện đời sống của giai cấp công nhân thế kỷ XXI.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh các nước phương Tây những năm gần đây

Trong vài thập niên trở lại đây, các quốc gia phương Tây đã bước vào một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc trên tất cả các bình diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội - không còn phát triển

theo logic tuyến tính, mà đan xen giữa phát triển và suy thoái, giữa ổn định và bất ổn.

Về kinh tế, các nền kinh tế phương Tây (Bắc Mỹ, Tây Âu) nhìn chung vẫn duy trì được vị thế kinh tế và công nghệ hàng đầu thế giới, giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống kinh tế toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, công nghệ và đổi mới sáng tạo... nhờ vào nền tảng công nghiệp phát triển. Tuy nhiên, các nước này cũng phải đối mặt với nhiều thách thức như: tăng trưởng chậm lại, đứt gãy chuỗi cung ứng hậu Covid-19, xung đột chính trị cục bộ, cạnh tranh thương mại, bảo hộ mậu dịch, lạm phát gia tăng (nhất là từ năm 2022) đẩy giá năng lượng và hàng hóa leo thang, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống người dân. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhận định, các nền kinh tế phương Tây hiện đang đối mặt với “thách thức ba mặt”: lạm phát, bất ổn địa chính trị và yêu cầu cải cách cấu trúc sâu rộng nhằm phục

vụ quá trình chuyển đổi kép (chuyển đổi số và chuyển đổi xanh).

Về chính trị - xã hội, sự phân hóa và chia rẽ chính trị ngày càng gay gắt đã trở thành đặc trưng nổi bật ở các nước phương Tây, với xu hướng gia tăng đối đầu giữa các lực lượng bảo thủ và cấp tiến, sự trỗi dậy của các phong trào dân túy cánh hữu, tư tưởng bài nhập cư, bài toàn cầu hóa, điển hình qua hiện tượng Brexit ở Anh và các cuộc bầu cử, thay đổi chính phủ tại Hoa Kỳ, Anh, Đức.... Các chính phủ phương Tây dưới áp lực nợ công, khủng hoảng hậu đại dịch và chủ nghĩa tân tự do đã cắt giảm phúc lợi xã hội, tư nhân hóa dịch vụ công và chuyển dịch sản xuất ra bên ngoài, tác động lớn đến đời sống của người lao động. Nhiều phong trào đấu tranh mới xuất hiện - từ đình công đòi tăng lương, phản đối cắt giảm phúc lợi, đến các phong trào xã hội như “Yellow Vests” ở Pháp, “Fight for \$15”, “chiếm lấy phố Wall” tại Mỹ, hay phong trào công đoàn số trong tập đoàn Amazon và Starbucks...

Về văn hóa, giá trị và không gian văn hóa phương Tây đang chịu tác động của nhiều yếu tố: toàn cầu hóa, công nghệ hóa, bất ổn địa chính trị, khủng hoảng kinh tế... Bối cảnh này tạo ra những thách thức không nhỏ đối với giá trị truyền thống, khiến các hệ giá trị phương Tây dần trở nên đa nguyên và chông lún. Sự nổi lên ngày càng rõ nét của các phong trào đấu tranh vì quyền bình đẳng giới, chống phân biệt chủng tộc, hay bảo vệ người nhập cư,... phản ánh xu thế tiến bộ, nhưng đồng thời cũng khơi lên làn sóng phản kháng từ các lực lượng bảo thủ, dẫn tới những xung đột văn hóa âm ỉ nhưng sâu sắc trong lòng xã hội tư bản hiện đại.

Tất cả những yếu tố trên đều tác động đến giai cấp công nhân theo cả chiều hướng tích cực lẫn tiêu cực.

2.2. Khái quát một số lý thuyết nghiên cứu về giai cấp công nhân ở phương Tây

Lý thuyết nghiên cứu về sự phân tầng của giai cấp công nhân

Erik Olin Wright và John Harry Goldthorpe⁽¹⁾ được xem là hai nhà nghiên cứu nổi bật phát triển các di sản của C.Mác và M.Weber. Wright đã phát triển lý thuyết về “giai cấp trung lưu” (contradictory class locations) để giải thích sự phân tầng trong giai cấp công nhân. Theo ông, một số nhóm công nhân có thể có vị trí trung gian, vừa thuộc giai cấp công nhân vừa có một số đặc điểm của giai cấp tư sản. Wright quan sát và kết luận rằng, trong xã hội tư bản hiện đại, không phải tất cả mọi người đều có thể được phân loại một cách rõ ràng vào một giai cấp cụ thể. Ông đưa ra khái niệm “vị trí giai cấp mâu thuẫn”⁽²⁾ để chỉ những vị trí mà các cá nhân vừa có đặc điểm của giai cấp tư sản (ví dụ: quản lý, giám sát - những chuyên gia có bằng cấp và gần gũi với giới chủ - giai cấp tư sản) vừa có đặc điểm của giai cấp công nhân (lao động trong công nghiệp, không sở hữu tư liệu sản xuất). Những vị trí này thường nằm ở giữa các giai cấp truyền thống và tạo ra sự phân tầng trong giai cấp công nhân.

Trong công trình nghiên cứu thực nghiệm phân tầng xã hội ở Hoa Kỳ, Wright chia đối tượng nghiên cứu thành hai nhóm: có sở hữu tư liệu sản xuất và không sở hữu tư liệu sản xuất. Trong đó, nhóm có sở hữu tư liệu sản xuất chiếm 14,7%; nhóm không sở hữu tư liệu sản xuất chiếm 85,3%. Phân chia chi tiết trong từng nhóm, nhóm có sở hữu gồm: giai cấp tư sản 1,8%, nhà tuyển dụng nhỏ 6%, tiểu tư sản 6,9%; nhóm không sở hữu tài sản (người lao động làm công ăn lương, tức giai cấp công nhân) chiếm tỷ lệ như sau: nhà quản lý chuyên gia 3,9%, giám sát viên chuyên gia 3,7%,

chuyên gia không phải là nhà quản lý 3,4%, nhà quản lý bán chuyên nghiệp 6,2%, giám sát viên bán chuyên nghiệp 6,8%, công nhân có chứng chỉ 12,2%, nhà quản lý không có bằng cấp 2,3%, giám sát viên không có chứng chỉ 6,9%, người vô sản 39,9%⁽³⁾.

Wright phân tích sự phân tầng trong giai cấp công nhân dựa trên ba yếu tố đó là: quyền hạn, kỹ năng (chuyên môn) và mức lương⁽⁴⁾. Theo đó, những công nhân có vai trò quản lý hoặc giám sát thường có nhiều quyền lực hơn so với những công nhân lao động trực tiếp và điều này tạo ra sự phân tầng dựa trên mức độ kiểm soát đối với quá trình lao động. Ở tiêu chí này, Wright tiếp tục chia công nhân thành 3 nhóm: (i) nhà quản lý - những người có “quyền hạn thực tế đối với cấp dưới”, (ii) giám sát viên - “những người có quyền hạn thực tế đối với cấp dưới, nhưng không tham gia vào việc ra quyết định của tổ chức” và (iii) những người không có bất kỳ thẩm quyền nào⁽⁵⁾. Công nhân có trình độ chuyên môn cao hoặc kỹ năng đặc biệt thường có vị trí cao hơn trong hệ thống phân tầng so với những công nhân không có kỹ năng hoặc chỉ làm các công việc giản đơn. Những công nhân có mức lương cao và điều kiện làm việc tốt hơn thường được coi là thuộc tầng lớp cao hơn.

Wright cũng nghiên cứu về tác động của sự phân tầng trong giai cấp công nhân đến ý thức giai cấp và hành động tập thể. Theo ông, sự phân tầng có thể làm suy yếu ý thức giai cấp, vì những công nhân ở các vị trí cao hơn có thể có lợi ích khác biệt so với những công nhân ở vị trí thấp hơn. Điều này có thể dẫn đến sự chia rẽ trong nội bộ giai cấp công nhân và làm giảm khả năng đoàn kết trong đấu tranh cho các quyền lợi chung. Nghiên cứu của Wright làm sáng tỏ sự phức tạp của cấu trúc giai cấp trong các xã hội

tư bản hiện đại và cung cấp một khung lý thuyết để phân tích các vấn đề liên quan đến bất bình đẳng xã hội.

John Harry Goldthorpe đã xây dựng một mô hình nghiên cứu thực nghiệm về công nhân tại thành phố Luton (Anh), những người được coi là “công nhân giàu có” do có mức thu nhập tương đối cao. Goldthorpe đã chỉ ra rằng, trong xã hội tư bản hiện đại, giai cấp công nhân có sự phân tầng rõ rệt dựa trên tính chất công việc và thu nhập, đời sống cộng đồng và xu hướng chính trị. Nghiên cứu cho thấy, những công nhân giàu có thường có xu hướng chấp nhận các giá trị tư sản và ít gắn bó với ý thức giai cấp công nhân truyền thống. Họ có xu hướng tập trung vào việc cải thiện đời sống cá nhân và gia đình hơn là tham gia vào các phong trào công đoàn hoặc đấu tranh giai cấp. Goldthorpe cũng đề cập đến khả năng di động xã hội, xu hướng vươn lên vị trí cao hơn trong xã hội thông qua giáo dục và nghề nghiệp của nhóm công nhân này⁽⁶⁾.

Trong thập niên 1980, Goldthorpe cùng cộng sự phát triển một mô hình phân tầng lao động trong xã hội được gọi là EGP (Erikson - Goldthorpe - Portocarero, mang tên ba tác giả). EGP ban đầu được phát triển như một phần của dự án CASMIN (phân tích so sánh tính di động xã hội ở các quốc gia công nghiệp) và được triển khai tại 13 quốc gia với các bộ dữ liệu được thu thập từ những năm 1970. Cụ thể, EGP phân biệt lao động trong xã hội với 11 nhóm như sau: (I) Lao động quản lý và chuyên gia cao cấp; (II) Lao động quản lý và chuyên gia thấp cấp; (IIIa) Nhân viên văn phòng thường xuyên; (IIIb) Nhân viên dịch vụ và bán hàng thường xuyên; (IVa) Người tự kinh doanh nhỏ có nhân viên; (IVb) Người tự kinh doanh nhỏ không có nhân viên; (IVc) Nông dân tự kinh doanh; (V) Giám

sát thủ công; (VI) Lao động thủ công có tay nghề; (VIIa) Lao động thủ công bán và không có tay nghề; (VIIb) Lao động nông nghiệp⁽⁷⁾... Hơn nữa, Goldthorpe đề xuất chia các lớp EGP thành năm nhóm: (1) sinh viên, (2) công nhân chân tay, (3) nhân viên phi chân tay, (4) người tự kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh đô thị và nông nghiệp, (5) chuyên gia và nhân viên quản lý cấp cao.

Bên cạnh lý thuyết của Wright và Goldthorpe, trong nghiên cứu về sự phân tầng giai cấp công nhân, còn có sự đóng góp đáng kể của một số học giả khác như Pierre Bourdieu, Guy Standing⁽⁸⁾.

Bourdieu cho rằng, trong xã hội hiện đại yếu tố thúc đẩy sự phân tầng và dịch chuyển xã hội không chỉ xuất phát từ vốn kinh tế (thu nhập, tài sản và các nguồn lực vật chất), mà còn đến từ các loại vốn khác, như: văn hóa (học vấn, tri thức, thẩm mỹ, năng lực diễn ngôn...), xã hội (mạng lưới quan hệ và các mối quan hệ xã hội), biểu tượng (uy tín và danh tiếng trong xã hội).

Trong lý thuyết của Bourdieu, bên cạnh “vốn”, ông đặc biệt nhấn mạnh đến “thị hiếu”. “Thị hiếu” không đơn thuần là lựa chọn cá nhân, mà là một công cụ phân biệt giai cấp mang tính cơ cấu. Vì thị hiếu (như: cách ăn uống, thưởng thức âm nhạc, nghệ thuật...) đã được cá nhân hấp thụ từ rất sớm và mang tính gắn bó sâu sắc, việc thay đổi thị hiếu trở nên khó khăn, nếu không muốn nói là gần như bất khả thi. Điều này dẫn đến hệ quả nghiêm trọng là hạn chế sự dịch chuyển xã hội, khi mà vốn văn hóa - cùng với vốn kinh tế và xã hội - tạo nên rào cản vô hình nhưng bền vững, duy trì sự phân tầng xã hội hiện hữu⁽⁹⁾.

Bourdieu cho rằng, sự phân tầng trong giai cấp công nhân không chỉ là kết quả của sự khác biệt về kinh tế mà còn là sản phẩm của quá trình

tái sản xuất xã hội. Những người có nhiều vốn văn hóa và xã hội hơn thường có xu hướng truyền lại lợi thế đó cho thế hệ sau, từ đó duy trì sự bất bình đẳng.

Nhà kinh tế học người Anh Guy Standing đã có nhiều nghiên cứu quan trọng về sự phân tầng trong giai cấp công nhân, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự phát triển công nghệ và sự thay đổi của thị trường lao động. Một trong những đóng góp nổi bật của ông là khái niệm “*precariat*” (tạm dịch là “giai cấp bấp bênh”), một tầng lớp xã hội mới nổi lên trong thế kỷ XXI⁽¹⁰⁾. *Precariat* là một thuật ngữ do Standing đặt ra để mô tả một nhóm người lao động có đặc điểm là sự bấp bênh, không ổn định trong công việc và cuộc sống. Họ thường làm những công việc tạm thời, bán thời gian hoặc hợp đồng ngắn hạn, không có sự bảo đảm về việc làm lâu dài, phúc lợi xã hội hoặc quyền lợi lao động. *Precariat* không chỉ bao gồm những người lao động có thu nhập thấp mà còn cả những người có trình độ cao nhưng không tìm được việc làm ổn định hoặc phải chấp nhận những công việc không phù hợp với kỹ năng của mình. Standing cho rằng, giai cấp công nhân truyền thống đang bị phân tầng thành nhiều nhóm khác nhau, trong đó *precariat* là nhóm dễ bị tổn thương nhất. Sự phân tầng này là kết quả của các chính sách kinh tế tự do mới, sự suy giảm của các tổ chức công đoàn và sự thay đổi trong cấu trúc việc làm.

Bên cạnh nhóm “bấp bênh”, giai cấp công nhân còn có các nhóm khác, đó là giai cấp công nhân truyền thống (có việc làm ổn định, được hưởng các quyền lợi lao động và phúc lợi xã hội) và công nhân có kỹ năng cao (có trình độ chuyên môn cao, làm việc trong các ngành công nghệ, tài chính hoặc các lĩnh vực đòi hỏi kỹ năng đặc biệt).

Lý thuyết về bóc lột giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản hiện nay

David Harvey là người có đóng góp quan trọng trong việc phân tích bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản với giai cấp công nhân trong xã hội hiện đại. Trong các tác phẩm của mình, Harvey tập trung vào phân tích cách thức giai cấp công nhân bị bóc lột giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhất là cách nhà tư bản tổ chức quá trình sản xuất để tối đa hóa giá trị thặng dư. Điều này bao gồm việc kéo dài thời gian lao động (giá trị thặng dư tuyệt đối) hoặc tăng năng suất lao động thông qua cải tiến công nghệ (giá trị thặng dư tương đối).

Trong tác phẩm *The Limits to Capital*, Harvey chỉ ra rằng bóc lột giá trị thặng dư là nền tảng của tích lũy tư bản. Nhà tư bản sử dụng giá trị thặng dư để tái đầu tư vào sản xuất, mở rộng quy mô và tăng cường sức mạnh kinh tế, từ đó tiếp tục bóc lột công nhân.

Mở rộng học thuyết của C.Mác về phạm vi bóc lột trong quan hệ lao động - tư bản, Harvey nhấn mạnh, quá trình bóc lột không chỉ diễn ra trong các nhà máy mà còn trong không gian đô thị, lĩnh vực tài chính, bất động sản và trong đời sống thường nhật. Harvey mở rộng khái niệm bóc lột thặng dư của C.Mác bằng cách mô tả quá trình mà chủ nghĩa tư bản hiện đại “tích lũy bằng tước đoạt”, chiếm đoạt tài sản xã hội thay vì chỉ bóc lột lao động làm thuê.

Harvey chỉ ra khía cạnh khác của tích lũy tư bản liên quan đến mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản và các phương thức sản xuất phi tư bản bắt đầu xuất hiện trên trường quốc tế. Các phương pháp chủ yếu của nó là chính sách thuộc địa, hệ thống cho vay quốc tế và chiến tranh. Bạo lực, gian lận, áp bức, cướp bóc được phơi bày công khai mà không hề che giấu...⁽¹¹⁾. Đồng thời, Harvey chứng minh nhà tư bản

không còn bóc lột công nhân tại chỗ nữa, mà đã thông qua các hình thức di dời sản xuất đến các nước có chi phí lao động thấp hơn. Quá trình toàn cầu hóa đã mở rộng phạm vi bóc lột, khi các công ty đa quốc gia tận dụng lao động giá rẻ ở các nước đang phát triển để tối đa hóa giá trị thặng dư⁽¹²⁾.

Michael Burawoy - một nhà xã hội học mácxít người Anh đã đi sâu nghiên cứu về cách thức mà giai cấp công nhân bị bóc lột và cách họ tự nguyện tham gia vào quá trình sản xuất, thông qua cơ chế “sản xuất sự đồng thuận” (manufacturing consent)⁽¹³⁾. Burawoy cho rằng công nhân không chỉ bị ép buộc lao động thông qua các biện pháp cưỡng chế, mà còn tự nguyện tham gia vào quá trình sản xuất thông qua các cơ chế tâm lý và xã hội. Các yếu tố như hệ thống khuyến khích (ví dụ: tăng lương, thăng tiến), các trò chơi lao động (game-playing) và văn hóa công ty được sử dụng để tạo ra sự đồng thuận và hợp tác từ phía công nhân. Burawoy mô tả cách công nhân tham gia vào các “trò chơi” trong quá trình lao động, chẳng hạn như cạnh tranh để đạt được năng suất cao hơn hoặc giành được sự công nhận từ quản lý. Những cơ chế này khiến họ chấp nhận và thậm chí hợp tác với chính hệ thống bóc lột. Burawoy cho rằng sự bóc lột trong chủ nghĩa tư bản độc quyền không chỉ dựa trên sự cưỡng chế mà còn dựa trên sự đồng thuận được tạo ra thông qua các cơ chế phức tạp trong quá trình lao động.

Một nhóm học giả khác là Nancy Fraser và Rahel Jaeggi đã tiếp cận vấn đề bóc lột giai cấp công nhân trong chủ nghĩa tư bản hiện đại thông qua việc phân tích các cơ chế kinh tế và xã hội⁽¹⁴⁾. Trong các phân tích phê phán về chủ nghĩa tư bản hiện đại, Nancy Fraser và Rahel Jaeggi đã mở rộng khái niệm bóc lột vượt khỏi

phạm vi kinh tế thuần túy, đặt nó trong mối quan hệ chặt chẽ với cấu trúc quyền lực và phân công xã hội. Theo hai học giả này, giai cấp công nhân không chỉ bị tước đoạt giá trị thặng dư mà còn bị gạt ra khỏi quá trình ra quyết định chính trị và xã hội. Bóc lột trong chủ nghĩa tư bản không chỉ là sự chiếm đoạt của cải vật chất, mà còn là sự phủ định năng lực tự trị của người lao động. Fraser và Jaeggi cảnh báo rằng, hệ thống này không ngừng tái sản xuất sự bất bình đẳng - không chỉ về thu nhập hay tài sản, mà còn trong quyền lực, tiếng nói và cơ hội tham gia xã hội - từ đó tạo ra một trật tự bất ổn và phi dân chủ về bản chất.

Lý thuyết về mâu thuẫn và đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân hiện nay

Ronaldo Munck⁽¹⁵⁾ đã cung cấp một khung lý luận mang tính phản biện cao về mâu thuẫn giai cấp, bản chất đấu tranh của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện đại. Munck không xem chủ nghĩa tư bản như một hệ thống tự phát triển theo quy luật nội tại độc lập, mà nhấn mạnh đến tính biện chứng trong mối quan hệ giữa tư bản và lao động. Sự phát triển của tư bản luôn mang dấu ấn rõ nét của sự đối kháng và phản ứng của giai cấp công nhân. Chủ nghĩa tư bản không thể phát triển nếu không đồng thời phản ứng trước sự chống đối của giai cấp công nhân. Chính các phong trào đấu tranh - từ đòi giảm giờ làm trong thế kỷ XIX đến các phong trào toàn cầu hóa chống lao động rẻ - đã buộc tư bản phải đổi mới, từ ứng dụng công nghệ đến di dời sản xuất, để tiếp tục tồn tại.

Trong nghiên cứu của mình, Munck nhấn mạnh vai trò kiến tạo lịch sử của giai cấp công nhân thông qua quá trình phản kháng, tổ chức và tái cấu trúc không ngừng. Munck cho rằng, giai cấp công nhân không nên được định nghĩa chỉ bằng vị trí của họ trong hệ thống sản xuất tư

bản, mà bởi khả năng tổ chức, kháng cự và tái cấu trúc - thông qua các phong trào xã hội, công đoàn, liên minh khu vực hay toàn cầu. Munck phản bác quan điểm cho rằng, toàn cầu hóa đã “giải thể” giai cấp công nhân hoặc làm biến mất mâu thuẫn giai cấp. Trái lại, ông cho rằng giai cấp công nhân toàn cầu đang được tái định hình; dù phân hóa, họ vẫn sở hữu tiềm năng tạo ra những liên minh kháng cự mới vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Sự dịch chuyển sản xuất, lao động phi chính thức và tính chất linh hoạt của việc làm đã làm thay đổi diện mạo giai cấp công nhân, nhưng các hình thức đấu tranh mới như công đoàn xuyên quốc gia, các hình thức liên minh khu vực và khả năng lan tỏa ý thức phản kháng trong điều kiện công nghệ số... tiếp tục cho thấy mâu thuẫn giai cấp vẫn vận động mạnh mẽ trong thời đại toàn cầu hóa⁽¹⁶⁾.

Nhà kinh tế học người Pháp Thomas Piketty trong tác phẩm *Capital in the Twenty-First Century* (năm 2014) (tạm dịch: *Tư bản trong thế kỷ XXI*), chỉ ra rằng khi tỷ suất lợi nhuận trên vốn (r) lớn hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế (g), thì của cải sẽ ngày càng tập trung vào tay những người nắm giữ vốn - tức là tầng lớp tư bản. Đây là một hình thái mâu thuẫn giai cấp cơ bản giữa người lao động (chỉ có sức lao động) và những người sở hữu tư liệu sản xuất (vốn, tài sản, cổ phần...). Ông khẳng định, mâu thuẫn giai cấp là hậu quả tất yếu của sự vận hành tư bản, khi mà lao động tạo ra của cải, nhưng lợi nhuận lại chảy về phía thiểu số sở hữu vốn⁽¹⁷⁾. Piketty không xem đấu tranh giai cấp như một khẩu hiệu cách mạng, mà như một yếu tố lịch sử cụ thể giúp lý giải vì sao có những giai đoạn xã hội trở nên bình đẳng hơn - như giai đoạn hậu Chiến tranh thế giới thứ II, khi phong trào công nhân phát triển mạnh, nhà nước phúc lợi mở rộng và thuế lũy tiến được thực thi⁽¹⁸⁾.

Một điểm rất đáng chú ý trong *Capital and Ideology* (năm 2020) (tạm dịch: Tư bản và hệ tư tưởng) là Piketty mô tả sự biến mất của đảng đại diện công nhân tại các nước tư bản phát triển, khi mà đảng cánh tả chuyển sang đại diện cho tầng lớp có trình độ học vấn cao thay vì tầng lớp lao động. Điều này dẫn đến khủng hoảng đại diện, khiến giai cấp công nhân bị gạt ra khỏi tiến trình chính trị. Ông cho rằng, giai cấp công nhân trong thế kỷ XXI không biến mất, nhưng bị vô hiệu hóa chính trị - tức là mất quyền đại diện tập thể. Đây là một dạng áp chế giai cấp gián tiếp, làm suy yếu khả năng tổ chức và đấu tranh của họ⁽¹⁹⁾.

Một học giả khác là Slavoj Žižek⁽²⁰⁾ đã có nhiều công trình nghiên cứu về mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện đại. Žižek cho rằng trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, đấu tranh giai cấp không bị xóa bỏ cũng không biến mất, mà được tái cấu trúc và ngưng đọng thông qua ý thức hệ, biến các mâu thuẫn kinh tế thành mâu thuẫn văn hóa (ví dụ: nhập cư, sắc tộc, bản sắc). Các mâu thuẫn giai cấp bị chuyển hóa thành tranh cãi về bản sắc, sắc tộc, giới tính..., khiến công nhân không còn nhìn thấy mình trong cuộc đấu tranh kinh tế - xã hội mà lạc vào những trận chiến văn hóa tàn mạt⁽²¹⁾.

Trong tác phẩm *Living in the End Times* (năm 2010) (tạm dịch: Sống trong thời kỳ cuối), Žižek cho rằng cơ cấu sản xuất toàn cầu hóa đã đẩy giai cấp công nhân ra khỏi trung tâm chính trị. Sự phân mảnh lao động, gia công xuyên quốc gia và tự động hóa đã khiến công nhân bị chia tách và mất khả năng tổ chức. Lao động vẫn là trung tâm của sản xuất giá trị, nhưng lại bị đẩy khỏi vị thế chủ thể cách mạng, bị phân tán và cô lập, không thể tập hợp thành một lực lượng chính trị có tính thống nhất như thời kỳ

cổ điển⁽²²⁾. Žižek cho rằng, trong xã hội tư bản đương đại, giai cấp công nhân không đương nhiên là lực lượng giải phóng, vì ý thức hệ có thể khiến công nhân phục tùng hệ thống mà họ bị bóc lột. Đấu tranh giai cấp không chỉ là vấn đề khách quan, mà cần một bước nhảy về mặt ý thức, nghĩa là giai cấp công nhân phải vượt qua trạng thái “tự nguyện phục tùng” để nhận thức được vai trò lịch sử của mình⁽²³⁾.

2.3. Giá trị, hạn chế của các nghiên cứu về giai cấp công nhân ở các nước phương Tây

Một là, các lý thuyết phân tầng đã chỉ ra rằng giai cấp công nhân không phải là một khối đồng nhất mà bao gồm nhiều nhóm khác nhau. Điều này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự khác biệt về lợi ích, nhu cầu và hành động của các nhóm công nhân khác nhau. Nhìn vào các lý thuyết đã phân tích ở trên, dễ nhận thấy các lý thuyết này đã giải thích sự thay đổi trong cấu trúc xã hội và kinh tế, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp, nơi mà sự phân hóa giai cấp công nhân ngày càng rõ rệt. Các lý thuyết này cũng cung cấp cơ sở khoa học cho xây dựng các chính sách xã hội, từ sự phân tầng trong giai cấp công nhân, phải có chính sách phù hợp với từng nhóm, cải thiện điều kiện sống và làm việc của họ.

Hai là, các nghiên cứu về bóc lột giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản hiện đại đã cung cấp một cái nhìn sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa người lao động và nhà tư bản, đặc biệt là cách thức mà giá trị thặng dư được tạo ra và phân phối. Trên cơ sở học thuyết về giá trị thặng dư của C.Mác, các học giả nhấn mạnh sự bất bình đẳng trong phân phối thu nhập và của cải trong xã hội tư bản, nơi mà một nhóm nhỏ (nhà tư bản) thu lợi từ lao động của đa số (người lao động). Các nghiên cứu này cung cấp một cơ sở lý thuyết để phê phán hệ thống tư bản chủ nghĩa,

đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bóc lột, bất bình đẳng và sự tha hóa của người lao động.

Ba là, các nghiên cứu về giai cấp công nhân trong bối cảnh hiện nay đã phản ánh được sự phức tạp của xã hội hiện đại và những thay đổi trong cấu trúc kinh tế, chính trị, văn hóa. Các nghiên cứu đấu tranh giai cấp đã tập trung vào cấu trúc xã hội và hệ thống kinh tế, giúp hiểu rõ hơn về cách các giai cấp hình thành, duy trì và tương tác với nhau. Hơn nữa, các nghiên cứu trên đã kết hợp nhiều lý thuyết và phương pháp tiếp cận (mác-xít, phân tích hậu hiện đại) để phân tích đấu tranh giai cấp, mang lại cái nhìn toàn diện hơn.

Hạn chế của các nghiên cứu về giai cấp công nhân ở các nước phương Tây

Thứ nhất, tiêu chí phân chia giai cấp công nhân thành các nhóm cụ thể còn chưa rõ ràng do sự chồng chéo và mờ nhạt của các ranh giới giữa các nhóm. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu chính xác trong việc phân loại và phân tích. Hơn nữa việc nhấn mạnh quá mức vào sự phân tầng có thể làm suy yếu ý thức đoàn kết giai cấp, khiến các nhóm công nhân khác nhau có thể không nhìn nhận mình là một bộ phận của cùng một giai cấp. Điều này có thể làm giảm khả năng tổ chức và đấu tranh chung của giai cấp công nhân. Các lý thuyết phân tầng cũng đã quá tập trung vào sự khác biệt nội bộ mà bỏ qua các vấn đề chung của giai cấp công nhân trong mối quan hệ với các giai cấp khác, như giai cấp tư sản. Thậm chí, trong một số trường hợp, các lý thuyết phân tầng có thể bị lợi dụng để chia rẽ giai cấp công nhân, phục vụ cho lợi ích của các nhóm quyền lực hoặc giai cấp thống trị. Do đó, việc tham khảo các lý thuyết này cần được thực hiện một cách thận trọng và cần nhắc đến bối cảnh cụ thể.

Thứ hai, trong nền kinh tế hiện đại, nơi mà công nghệ và tự động hóa đóng vai trò quan

trọng, việc xác định giá trị thặng dư trở nên phức tạp hơn, các lý thuyết bên trên có thể không đủ linh hoạt để giải thích các hiện tượng kinh tế mới và khó áp dụng trong các ngành công nghiệp tri thức, dịch vụ, hay nền kinh tế kỹ thuật số. Hơn nữa, chủ nghĩa tư bản ngày nay đã điều chỉnh linh hoạt các quan hệ sản xuất (sở hữu cổ phần cho công nhân, cải thiện phúc lợi, giảm giờ làm...) khiến mâu thuẫn giai cấp bộc lộ ít gay gắt hơn trên bề mặt. Điều này có thể làm lu mờ bản chất bóc lột, khiến các lý thuyết trên không còn đủ sức thuyết phục để huy động liên minh hay hành động tập thể.

Thứ ba, những nghiên cứu về mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện đại không đủ sâu, nhất là trong các nhóm yếu thế như người di cư, lao động nữ hoặc người dân tộc thiểu số, những người thường chịu nhiều bất công trong cấu trúc giai cấp. Trong xã hội hiện đại, chủ nghĩa cá nhân và sự phân mảnh xã hội có thể làm giảm ý thức giai cấp, khiến việc nghiên cứu đấu tranh giai cấp trở nên khó khăn hơn.

3. Kết luận

Từ những phân tích trên cho thấy, giai cấp công nhân đương đại là một chủ đề có tính thời sự trong nghiên cứu của các học giả phương Tây. Tùy theo lập trường và phương pháp nghiên cứu, mỗi lý thuyết có những nhận định, đánh giá khác nhau về giai cấp công nhân. Tuy nhiên, điểm chung trong các nghiên cứu đều cho rằng giai cấp công nhân vẫn là chủ thể của nền sản xuất hiện đại, bị bóc lột giá trị thặng dư, vẫn tiếp tục đấu tranh cho một xã hội công bằng, bình đẳng hơn. Điều đó có nghĩa, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đến nay vẫn còn nguyên giá trị □

Ngày nhận bài: 26-9-2025; Ngày bình duyệt: 23-11-2025; Ngày duyệt đăng: 27-11-2025.

Email tác giả: quyetyt2@gmail.com

(1) Erik Olin Wright (1947 - 2019) là một nhà xã hội học mácxít phân tích tại Đại học Wisconsin-Madison, Hoa Kỳ. Ông nổi tiếng với nhiều công trình nghiên cứu về giai cấp xã hội và luận bàn về một tương lai hậu tư bản cho nhân loại dưới lăng kính của chủ nghĩa Mác, với ý tưởng về một chủ nghĩa xã hội dân chủ; John Harry Goldthorpe (1935) là một nhà xã hội học người Anh. Các lĩnh vực nghiên cứu chính của ông là phân tầng xã hội và di động xã hội, xã hội học vĩ mô so sánh. Ông cũng viết về các vấn đề phương pháp luận liên quan đến việc tích hợp nghiên cứu thực nghiệm, định lượng và lý thuyết.

(2) Erik O. Wright: *Class Structure and Income Determination*, Academic Press, New York, 1979, pp.124-128.

(3), (4), (5) Wright E.O.: *Classes*, Verso, London, 1985, p.195, 79-82, 151-152

(6) John H. Goldthorpe, David Lockwood: *The Affluent Worker and the thesis of embourgeoisement: some preliminary research findings*, Sage Publications, Source: Sociology, Vol.1, №1, 1967, pp.11-31.

(7) BIBB-FDZ Metadata Catalogue: *Erikson-Goldthorpe-Portocarero (Class) Scheme (EGP)*, <https://metadaten.bibb.de/en/classification/detail/10>

(8) Pierre Bourdieu (1930 - 2002) là một nhà xã hội học người Pháp, ông nổi tiếng với nhiều tác phẩm nghiên cứu về giai cấp và khuynh hướng xã hội; Guy Standing (1948) là nhà kinh tế học người Anh, ông có nhiều đầu sách nổi tiếng về kinh tế lao động, giai cấp xã hội.

(9) Pierre Bourdieu: *La Distinction: Critique sociale du jugement*, Editions De Minuit, Paris, 1984, pp.50-54.

(10) Guy Standing: *The Precariat and Class struggle*, RCCS Annual Review, №7(2015), pp.5-7.

(11) Harvey, D.: *The New Imperialism*, Oxford University Press, 2003, pp.137-145.

(12) David Harvey: *A Brief History of Neoliberalism*, Oxford University Press, 2005, pp.96-97.

(13) Michael Burawoy: *Manufacturing Consent: Changes in the Labor Process under Monopoly Capitalism*, University of Chicago Press, Chicago, 1982, pp.78-79.

(14) Nancy Fraser and Rahel Jaeggi: *Capitalism: A Conversation in Critical Theory*, Verso Books, New York, 2018, pp.82-83, 103-105.

(15) Ronaldo Munck (1951) là nhà xã hội học người Argentina, chuyên gia nghiên cứu về xã hội học chính trị và toàn cầu hóa tại Mỹ Latinh và Ireland, là giáo sư danh dự của Trường Đại học Dublin, Ireland.

(16) Ronaldo Munck: *Class, labour and the global working class*, in book: *Handbook of Research on the Global Political Economy of Work*, Edward Elgar Publishing, Tallinn, 2023, pp.27, 35-37.

(17) Thomas Piketty: *Capital in the Twenty-First Century*, Harvard University Press, 2014, p.571.

(18), (19) Thomas Piketty: *Capital and Ideology*, Harvard University Press, 2020, p.2, 980-981.

(20) Slavoj Žižek là một nhà triết học, lý luận văn hóa và trí thức đại chúng gốc Slovenia, hiện là giáo sư danh dự của Đại học New York, Hoa Kỳ và Đại học London, Anh.

(21) Slavoj Žižek: *The Ticklish Subject: The Absent Centre of Political Ontology*, Verso Books, 2000, p.220.

(22) Slavoj Žižek: *Living in the End Times*, Verso Books, 2010, p.212.

(23) Slavoj Žižek: *The Sublime Object of Ideology*, Verso Books, 1989, p.35.